

Rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học: Phân tích cơ hội từ chương trình đào tạo một số trường đại học sư phạm ở Việt Nam

Nguyễn Thị Việt Nga¹, Hà Văn Dũng^{*2}

¹ Email: nguyenthivietnga@hpu2.edu.vn
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Số 32 Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa,
thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

* Tác giả liên hệ
² Email: dung.bio.sphn.th@gmail.com
Tạp chí Giáo dục
Số 4 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh,
quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Đánh giá là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Để thực hiện tốt việc đánh giá ở trường phổ thông trong quá trình thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới, các trường đại học sư phạm cần phải hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực đánh giá giáo dục, đặc biệt là đánh giá kết quả học tập của học sinh. Để xác định được cơ hội của việc rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học, bài viết phân tích chương trình đào tạo của 8 trường đại học sư phạm ở Việt Nam, trong đó tập trung phân tích khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm và học phần chuyên sâu về đánh giá kết quả học tập trong dạy học Sinh học. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy, việc rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên sư phạm được tích hợp trong các học phần nghiệp vụ sư phạm. Tuy nhiên, thuận lợi nhất vẫn là việc rèn luyện và phát triển trong học phần chuyên sâu về kiểm tra, đánh giá; đồng thời, kết quả nghiên cứu chỉ ra cơ hội về hình thức, quy trình và nội dung rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên Sư phạm Sinh học.

TỪ KHÓA: Năng lực, đánh giá kết quả học tập, Sư phạm Sinh học, chương trình đào tạo, đại học sư phạm.

→ Nhận bài 03/02/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 27/3/2023 → Duyệt đăng 15/4/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310405>

1. Đặt vấn đề

Đánh giá kết quả học tập là thành tố quan trọng của quá trình dạy học. Hoạt động này vừa chịu tác động trực tiếp của các thành tố khác trong quá trình dạy học, vừa có tác động trở lại để điều chỉnh quá trình này. Do đó, trên thế giới và ở Việt Nam, nghiên cứu về năng lực đánh giá kết quả giáo dục nói chung, kết quả học tập của người học nói riêng được quan tâm từ khá sớm. Với mong muốn giáo viên có năng lực đánh giá toàn diện người học, Hiệp hội giáo viên liên bang, Hội đồng quốc tế về đo lường trong giáo dục và Hiệp hội giáo dục quốc gia Hoa Kỳ đã bắt đầu phát triển các tiêu chuẩn về năng lực đánh giá học sinh của giáo viên từ những năm 1987. Qua nhiều lần dự thảo, chuẩn này đã hoàn thành vào năm 1990 [1]. Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có chuẩn năng lực đánh giá giáo dục của giáo viên phổ thông. Tuy nhiên, chuẩn năng lực đánh giá cho sinh viên một số trường đại học có xây dựng nhưng vẫn còn ở mức độ đơn giản. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra Chuẩn đầu ra cho sinh viên các ngành Sư phạm, trong đó có chuẩn về năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh. Chuẩn

này bao gồm các kiến thức về kiểm tra, đánh giá và các kỹ năng như thiết kế các tiêu chí, công cụ kiểm tra, đánh giá, chấm bài, cho điểm, ghi nhận xét, sử dụng các phần mềm xử lý số liệu,...

Để hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực đánh giá kết quả học tập, hầu hết các trường đại học sư phạm đã xây dựng học phần Kiểm tra, đánh giá trong chương trình đào tạo và tiến hành rèn luyện cho sinh viên năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình đào tạo. Tuy nhiên, cần thiết phải đánh giá lại cơ hội rèn luyện năng lực này ở từng ngành cụ thể, trong đó có ngành Sư phạm Sinh học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh

Từ cuối thế kỷ XX, xu hướng giáo dục và dạy học dựa trên sự hình thành và phát triển năng lực người học đã tạo ra sự thay đổi lớn trong các quan niệm về đánh giá kết quả học tập, thể hiện ở cả mục đích, nội dung và phương thức đánh giá. Quan điểm hiện đại về mục đích đánh giá kết quả học tập thể hiện sự chuyển dịch vai trò giữa các triết lý đánh giá, cho rằng đánh giá phải

là hoạt động học tập và vì hoạt động học tập. Đánh giá xác nhận kết quả học tập không là mục đích cuối cùng, dù vẫn có ý nghĩa quan trọng nhất định. Bên cạnh đó, xu hướng đánh giá năng lực cũng kéo theo việc áp dụng đa dạng các phương pháp, công cụ và kỹ thuật đánh giá khác nhau như: đánh giá sự thực hiện, đánh giá xác thực và đánh giá sáng tạo.

Theo Phạm Văn Hiền (2018): “Năng lực đánh giá giáo dục của giáo viên được hiểu là tổng hoà các yếu tố nhận thức (kiến thức, kỹ năng) về đánh giá giáo dục, các yếu tố phi nhận thức (thái độ, niềm tin, xúc cảm...) trong đánh giá giúp giáo viên có thể đánh giá được đầy đủ, khách quan năng lực học tập của học sinh” [2]. Từ đó, chúng tôi cho rằng, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học là khả năng của nhà sư phạm vận dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng với thái độ, giá trị, động cơ nghề nghiệp nhằm thực hiện hiệu quả quá trình thu thập, xử lý thông tin về mình chứng thành tích học tập của học sinh theo các tiêu chuẩn, tiêu chí nhất định, từ đó đưa ra các tác động sư phạm phù hợp để điều chỉnh, cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục bảo đảm cho quá trình dạy học được điều khiển linh hoạt. Chúng tôi xác định, cấu trúc năng lực đánh giá kết quả học tập trong đào tạo sinh viên sư phạm theo tiếp cận phân tích quy trình thực hiện hoạt động đánh giá bao gồm 4 năng lực thành phần: 1) Năng lực lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập; 2) Năng lực thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập; 3) Năng lực tổ chức đánh giá kết quả học tập; 4) Năng lực sử dụng kết quả đánh giá để hỗ trợ hoạt động dạy và học.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tại Việt Nam được xây dựng theo tiếp cận hình thành và phát triển các

phẩm chất, năng lực học sinh. Điều đó được thể hiện rõ trong định hướng đánh giá kết quả học tập các môn học, trong đó có môn Sinh học trung học phổ thông [3], [4]:

- *Mục đích đánh giá kết quả học tập môn Sinh học:* Đánh giá nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; sự tiến bộ và các khó khăn, hạn chế của học sinh để làm cơ sở định hướng điều chỉnh hoạt động học tập, các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ thường xuyên và liên tục của mỗi cá nhân học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

- *Nội dung đánh giá kết quả học tập môn Sinh học:* Nội dung đánh giá căn cứ vào các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung và năng lực sinh học được quy định trong Chương trình.

Những định hướng nêu trên của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Sinh học là cơ sở quan trọng để xây dựng các nội dung rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Sinh học nhằm đảm bảo sinh viên ngành Sư phạm Sinh học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.2. Phân tích cơ hội rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh cho sinh viên qua các chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học ở Việt Nam

Trong năm học 2020 - 2021, để đánh giá cơ hội rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh cho sinh viên, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Sinh học tại 8 trường đại học sư phạm ở Việt Nam (xem Bảng 1). Kết quả thu được như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1: Thống kê khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Sinh học ở một số trường đại học sư phạm tại Việt Nam

Các học phần nghiệp vụ sư phạm chung	Các học phần về nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành	Thực hành, thực tập sư phạm
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2020) [5]		
<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý học giáo dục (4). - Giáo dục học (3). - Lí luận dạy học (3). - Giao tiếp sư phạm (4). - Đánh giá trong giáo dục (2) - Phát triển chương trình nhà trường/Triển khai chương trình giáo dục ở trường phổ thông (2). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí luận và phương pháp dạy học môn Sinh học/Lí luận dạy học phát triển năng lực môn Sinh học (4). - Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học (3). - Tổ chức dạy học môn Sinh học (3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (3). - Thực hành kỹ năng giáo dục (2). - Thực hành dạy học tại trường sư phạm/Trải nghiệm hoạt động dạy học (3). - Thực tập sư phạm 1 (3) - Thực tập sư phạm 2 (3).
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 (2020) [6]		
<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý học đại cương (2). - Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm (2). - Giáo dục học 1 (2) - Giáo dục học 2 (2) - Giao tiếp sư phạm (2) (TC) - Tham vấn học đường (2) (TC) - Tâm lý học giới tính (2) (TC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí luận dạy học Sinh học (2). - Dạy học Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông (3). - Dạy học Sinh học 10 ở trường phổ thông (2). - Dạy học Sinh học 11 ở trường phổ thông (2). - Dạy học Sinh học 12 ở trường phổ thông (2). - Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành và giáo dục chuyên ngành (2.) - Giáo dục hướng nghiệp trong dạy học Sinh học (2) (TC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành sư phạm 1 (giáo dục - phương pháp dạy học) (2). - Thực hành sư phạm 2 (giáo dục - phương pháp dạy học) (2). - Thực hành thiết kế kế hoạch dạy học môn Sinh học (1). - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (2) (TC).

Các học phần nghiệp vụ sư phạm chung	Các học phần về nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành	Thực hành, thực tập sư phạm
	<ul style="list-style-type: none"> - Tin học trong Sinh học (2) (TC). - Phương tiện dạy học môn Sinh học (2) (TC). - Phát triển chương trình môn Sinh học ở trường phổ thông (2) (TC). - Hướng dẫn giải bài tập sinh học (2) (TC) - Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh môn Sinh học (2) (TC) - Sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực (2) (TC). - Hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học ở trường phổ thông (2) (TC). - Sử dụng phương pháp dạy học & giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực môn Sinh học (4) (TN). - Kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Sinh học (4) (TN) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập sư phạm 1 (3). - Thực tập sư phạm 2 (4).
Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (2020) [7]		
<ul style="list-style-type: none"> - Nhập môn Công nghệ giáo dục (2). - Ứng dụng ICT trong giáo dục (3). - Tâm lí học giáo dục (4). - Nhập môn Khoa học giáo dục (3). - Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (3). - Nhập môn Khoa học quản lí trong giáo dục (2). - Nhập môn thống kê ứng dụng trong giáo dục (3) - Nhập môn đo lường đánh giá trong giáo dục (2). - Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục (2). - Lí luận dạy học (3). - Quản lí hành chính nhà nước & Quản lí ngành (3). - Đánh giá trong lớp học (2) - Tư vấn tâm lí học đường (3) (TC) - Phát triển chương trình giáo dục (3) (TC). - Phương pháp dạy học hiện đại (3) (TC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học Sinh học (3). - Dạy học thí nghiệm Sinh học phổ thông (3). - Dạy học tích hợp Sinh học với các môn khoa học khác (3). - Phát triển chương trình môn Sinh học ở trường phổ thông (3). - Dạy bài tập sinh học phổ thông (3). - Chuyên đề chuyên sâu trong dạy học Sinh học (3) (TC). - Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Sinh học (3) (TC). - Phương pháp dạy học Sinh học bằng tiếng Anh (3) (TC). - Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học Sinh học (3) (TC). - Dạy học Sinh học tiếp cận chuẩn quốc tế (3) (TN). - Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Sinh học (2) (TN). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành sư phạm và phát triển kĩ năng cá nhân, xã hội (3) (TC). - Thực hành kĩ thuật dạy học tích cực (3) (TC). - Thực tập sư phạm (6).
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (2020) [8]		
<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lí học giáo dục (3). - Giáo dục học (4). - Quản lí hành chính nhà nước & Quản lí ngành (3) (TC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học Sinh học ở trường phổ thông (4). - Tích hợp trong dạy học Sinh học (3). - Phương pháp nghiên cứu khoa học Sinh học (2). - Đánh giá giáo dục (2) (TC) - Dạy học hợp tác trong dạy học Sinh học (2) (TC). - Phương tiện dạy học Sinh học (2) (TC). - Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học (2) (TC). - Dạy học giải quyết vấn đề (3) (TN). - Kỹ thuật dạy học Sinh học (3) (TN). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành sư phạm Sinh học 1 (2). - Thực hành sư phạm Sinh học 2 (3). - Thực hành kĩ thuật dạy học Sinh học (2) (TN). - Thực tập sư phạm 1 (2). - Thực tập sư phạm 2 (3).
Trường Đại học Vinh (2020) [9]		
<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lí học (4) - Giáo dục học (4) - Ứng dụng ICT trong giáo dục (4) - E-learning (3) (TC) 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí luận & Phương pháp dạy học Sinh học (4). - Phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên (3) (TC). - Phát triển chương trình môn Sinh học (3). - Dạy học tích hợp môn Sinh học ở trung học phổ thông (3) (TC). - Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Sinh học (3) (TC). - Hoạt động hóa người học (2) (TC). - Kiểm tra đánh giá trong dạy học Sinh học (2) (TC) - Rèn luyện kĩ năng giải bài tập Sinh học (2) (TC). - Thiết kế & sử dụng câu hỏi bài tập trong dạy học Sinh học (2) (TC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành Phương pháp dạy học Sinh học (3). - Kiến tập sư phạm (1). - Thực tập sư phạm (5).
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế (2021) [10]		

Các học phần nghiệp vụ sư phạm chung	Các học phần về nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành	Thực hành, thực tập sư phạm
<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý học (2). - Tâm lý học nghề nghiệp (2). - Giáo dục học 1 (2). - Giáo dục học 2 (2). - Đạo đức nghề sư phạm (2). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí luận dạy học Sinh học (3). - Phương pháp dạy học Sinh học (4). - Phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên (3) (TC). - Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp (2). - Đánh giá kết quả giáo dục học sinh (2) - Phát triển chương trình dạy học bộ môn (2). - Dạy học Sinh học định hướng phát triển năng lực (3) (TC). - Kỹ thuật dạy học Sinh học (2) (TC). - Bài tập Sinh học (3) (TN). - Thí nghiệm Sinh học phổ thông (2) (TN). 	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (2). - Thực hành dạy học ở trường sư phạm (2). - Thực hành dạy học Khoa học tự nhiên (2) (TC). - Kiến tập sư phạm (2). - Thực tập sư phạm (5).

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (2021) [11]

<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý học giáo dục (4). - Giáo dục học (3). - Quản lý nhà nước về giáo dục (2). - Giao tiếp sư phạm (2) (TC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí luận dạy học Sinh học (2). - Phương pháp dạy học môn Sinh học (4). - Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành sinh học (3). - Đánh giá trong dạy học Sinh học (2) - Xây dựng kế hoạch dạy học - giáo dục ở trường phổ thông (2). - Phát triển chương trình dạy học môn Sinh học (2). - Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Sinh học (2). - Tổ chức dạy học STEM (2). - Tổ chức dạy học tích hợp và phân hóa (2). - Thực hành thí nghiệm trong dạy học Sinh học và Khoa học tự nhiên (2). - Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp (2). - Giáo dục môi trường và phát triển bền vững (2) (TC). - Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính (2) (TC). - Thiết kế bài tập sinh học phổ thông (2) (TC) - Kỹ thuật dạy học (2) (TC) - Vận dụng phương pháp - kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Sinh học (3) (TN) - Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học, Khoa học tự nhiên (3) (TN) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục (2). - Thực hành dạy học Sinh học tại trường sư phạm (3). - Thực hành dạy học Khoa học tự nhiên tại trường sư phạm (2) (TC). - Kiến tập sư phạm (2). - Thực tập sư phạm (4).
---	---	---

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2020) [12]

<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý học đại cương (2). - Nhập môn nghề giáo (1). - Giáo dục học đại cương (2). - Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông (2). - Tâm lý học giáo dục (2). - Giao tiếp sư phạm (2). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí luận dạy học Sinh học (2). - Phương pháp dạy học Sinh học 1 (3). - Phương pháp dạy học Sinh học 2 (2). - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Sinh học (2) - Phân tích phát triển chương trình môn Sinh học (2). - Kỹ thuật dạy học môn Sinh học (2). - Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Sinh học (2). - Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEM trong dạy học Sinh học (3) (TC). - Dạy học tích hợp và phân hóa trong môn Sinh học (3) (TC). 	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên trong dạy học môn Sinh học (2) . - Thực tập sư phạm 1 (2). - Thực tập sư phạm 2 (6).
---	--	---

(Chú thích: Số trong dấu ngoặc chỉ số tín chỉ, TC: học phần tự chọn, TN: học phần thay thế tốt nghiệp)

2.2.1. Về cơ hội rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập trong khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm

Bảng 1 cho thấy, cấu trúc chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học chủ yếu gồm các khối học vấn về kiến thức đại cương, kiến thức ngành - chuyên ngành và kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Trong đó, khối học vấn nghiệp vụ sư phạm bao gồm:

- Các học phần cơ sở nghiệp vụ chung, thường bao gồm: Tâm lý học, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

- Học phần Lí luận dạy học Sinh học đại cương (Cơ sở lí thuyết đại cương về quá trình dạy học bộ môn Sinh

học ở trường trung học phổ thông).

- Học phần Phương pháp dạy học Sinh học cụ thể (Gồm 1-3 học phần tương ứng với các nội dung dạy học từng khối lớp trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Sinh học cấp Trung học phổ thông).

- Một số học phần chuyên sâu về phương pháp dạy học Sinh học trung học phổ thông, như: các phương pháp - kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học tích hợp - phân hóa, dạy học thí nghiệm - thực hành, dạy học bài tập Sinh học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học, phát triển chương trình bộ môn..., trong đó nhiều trường sư phạm

có học phần Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Sinh học (hoặc có chủ đề chuyên sâu về nội dung này). Các học phần thuộc nhóm này có thể bắt buộc hay tự chọn.

- Các học phần thực hành dạy học và rèn luyện nghiệp vụ ở trường sư phạm.

- Các học phần thực tập sư phạm tại trường trung học phổ thông (thường gồm 2 học phần tương ứng với 2 đợt thực tập sư phạm).

Kết quả khảo sát cho phép rút ra một số nhận xét như sau:

- Trong tất cả các chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học được khảo sát, khối nghiệp vụ sư phạm được sắp xếp giảng dạy theo hướng từ cơ sở lý luận chung về nghiệp vụ đến nghiệp vụ chuyên ngành, từ lý luận đại cương đến phân tích chương trình cụ thể và các vấn đề chuyên sâu trong phương pháp dạy học bộ môn, kết hợp với thực hành dạy học và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (ở trường sư phạm), cuối cùng là thực tập sư phạm (ở trường trung học phổ thông).

- Các nội dung rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập được lồng ghép, tích hợp ở các mức độ khác nhau vào các học phần khối nghiệp vụ chung tùy theo từng cơ sở đào tạo giáo viên và giảng dạy như một nội dung chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên ngành (ngoại trừ Chương trình của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội bố trí nội dung này với tư cách nghiệp vụ chung).

- Đa số nội dung rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh trong các chương trình đều được bố trí trong các học phần riêng (với 8/8 chương trình được khảo sát), đặc biệt là tồn tại với tư cách là học phần bắt buộc (với 8/8 chương trình).

Thông qua việc khảo sát các chương trình đào tạo giáo viên ngành Sư phạm Sinh học tại một số trường đại học sư phạm, có thể thấy việc rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập trong dạy học Sinh học được tiến hành thuận lợi nhất trong quá trình giảng dạy học phần chuyên sâu.

2.2.2. Về cơ hội rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập qua học phần chuyên sâu về đánh giá kết quả học tập trong dạy học Sinh học

Khi phân tích đề cương chi tiết các học phần dành riêng cho nội dung kiểm tra, đánh giá trong dạy học bộ môn Sinh học của các trường đại học sư phạm nói trên, có thể nhận thấy một số điểm tương đồng như sau:

Thứ nhất, về vị trí, thời lượng của các học phần: Các học phần này tuy có tên gọi khác nhau trong chương trình của các trường, song hầu hết đều được giảng dạy sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần “Lý luận dạy học Sinh học” và “Phương pháp dạy học Sinh học”, được bố trí chủ yếu với thời lượng 02 tín chỉ (trong đó khoảng 20-60 % thời lượng dành cho thảo luận, bài tập hoặc thực hành).

Thứ hai, về mục tiêu (chuẩn đầu ra) của các học phần: Các học phần này về cơ bản đều thống nhất xác định các mục tiêu sinh viên cần đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Thứ ba, về nội dung của các học phần: Các học phần này đều có các nội dung cơ bản:

- Cơ sở lý luận chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục và dạy học: Các khái niệm cơ bản: kiểm tra, đo lường, định giá trị và đánh giá; Mục đích, vai trò và mục tiêu của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Các loại hình đánh giá trong giáo dục; Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (so sánh với đánh giá kiến thức - kỹ năng truyền thống); Các nguyên tắc đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Quy trình đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Các hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình), đánh giá định kì, đánh giá tổng kết.

- Các phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: viết, quan sát, hỏi - đáp, đánh giá qua sản phẩm và hồ sơ học tập.

- Xây dựng các công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Sinh học: câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, sản phẩm học tập, hồ sơ học tập, bảng kiểm, thang đánh giá, phiếu đánh giá theo tiêu chí.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học chủ đề dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Sinh học.

- Phân tích kết quả đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để ghi nhận sự tiến bộ trong kết quả học tập của học sinh: Xử lý, phân tích và sử dụng kết quả đánh giá để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh: Thu thập bằng chứng, phân tích - giải thích bằng chứng, báo cáo sự phát triển năng lực của cá nhân học sinh; Phản hồi kết quả đánh giá; sử dụng kết quả đánh giá để đổi mới phương pháp dạy học và cải thiện hoạt động dạy học bộ môn.

Như vậy, qua phân tích, chúng tôi nhận thấy, kiểm tra, đánh giá đã được đưa vào giảng dạy trong chương trình đào tạo ở các trường đại học sư phạm với thời lượng, mục tiêu và nội dung mang nhiều nét tương đồng. Qua đó, đảm bảo mục tiêu hình thành và phát triển năng lực đánh giá cho sinh viên sư phạm ở mức độ cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu của Chuẩn đầu ra khối ngành Sư phạm, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, đồng thời bám sát định hướng đánh giá phẩm chất, năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3. Kết luận

Kiểm tra, đánh giá là một trong những thành tố cấu

thành quá trình dạy học nói chung, dạy học Sinh học ở trường phổ thông nói riêng. Do vậy, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh cần được hình thành và phát triển cho sinh viên sư phạm (những giáo viên trong tương lai) trong quá trình đào tạo và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Để xây dựng được quy trình và các biện pháp rèn luyện cho sinh viên năng lực này, nghiên cứu đã phân tích và chỉ ra cơ hội từ chương trình đào tạo của 8 trường đại học sư phạm ở Việt Nam. Theo đó, việc rèn

luyện năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên sư phạm được tích hợp trong các học phần nghiệp vụ sư phạm là chủ yếu, cơ hội nhiều nhất vẫn là việc rèn luyện và phát triển trong học phần chuyên sâu về kiểm tra, đánh giá. Kết quả của nghiên cứu này giúp cho cán bộ quản lý và giảng viên ngành Sư phạm Sinh học ở các trường đại học có kế hoạch phát triển chương trình đào tạo, góp phần thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

- [1] American Federation of Teachers, National Council on Measurement in Education and National Education Association, (1990), *Standards for Teacher Competence in Educational Assessment of Students*, Washington, DC.
- [2] Phạm Văn Hiền, (2018), *Phát triển năng lực đánh giá giáo dục cho sinh viên đại học ngành Giáo dục Tiểu học*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [3] Đinh Quang Báo (chủ biên) - Mai Sỹ Tuấn - Phan Thị Thanh Hội - Lại Phương Liên - Lê Đình Trung, (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Sinh học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Sinh học*, Hà Nội.
- [5] <https://tuyensinh.hnue.edu.vn/khung-chuong-trinh/p-khung-chuong-trinh-dao-tao-su-pham-sinh-hoc--k69-330>.
- [6] <https://hpu2.edu.vn/vi-VN/hpu2-the-loai-bai-viet/nganh-su-pham-sinh-hoc?mID=308>.
- [7] <https://education.vnu.edu.vn/files/2021/Cac%20file%20pdf/1732-Sinh.pdf>.
- [8] <https://bio.tnue.edu.vn/cac-chuong-trinh-dao-tao-cu-nhan-su-pham/khung-chuong-trinh-dao-tao-su-pham-khoa-hoc-tu-nhien-k55>.
- [9] <https://vinhuni.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-c02.01.0310vp0a0.html>.
- [10] http://www.dhọcsinhphue.edu.vn/media/db_html_cmp_010406/1713_qd_dhọcsinhp_final.pdf.
- [11] <https://daotao.ued.udn.vn/wp-content/uploads/2021/09/315-SP-Sinh-hoc.pdf>.
- [12] <https://hcmue.edu.vn/vi/dao-tao/dai-hoc/chuong-trinh-dao-tao>.

DEVELOPING THE COMPETENCE IN LEARNING OUTCOMES ASSESSMENT FOR STUDENTS OF BIOLOGY PEDAGOGY: ANALYSIS OF OPPORTUNITIES FROM THE CURRICULUM OF SOME PEDAGOGICAL UNIVERSITIES IN VIETNAM

Nguyen Thi Viet Nga¹, Ha Van Dung*²

¹ Email: nguyenthivietnga@hpu2.edu.vn
Hanoi Pedagogical University 2
32 Nguyen Van Linh, Xuan Hoa ward,
Phuc Yen city, Vinh Phuc province, Vietnam

* Corresponding author

² Email: dung.bio.sphn.th@gmail.com
Journal of Education
No.4 Trính Hoài Đức, Cát Linh ward,
Dong Da district, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Assessment is an important step in the teaching process. In order to perform well the assessment in high schools in the process of implementing the new General Education Program, students in pedagogical universities need to form and develop their competence in educational assessment, especially in assessing student learning outcomes. In this article, the authors analyzed the training program of eight pedagogical universities in Vietnam, focusing on analyzing the pedagogical knowledge block and the in-depth module on learning outcomes assessment in teaching Biology to identify opportunities of training students' competence to assess students' learning outcomes for students majoring in Biology Pedagogy. The results show that developing students' competence to assess their learning outcomes for pedagogical students is integrated in the pedagogical professional modules. However, the most convenient method is training and developing in the intensive course on testing and evaluation; at the same time, the research results point out opportunities in terms of form, process, and content to train students' competence to evaluate learning outcomes for students majoring in Biology Pedagogy.*

KEYWORDS: Competence, learning outcomes assessment, Biology Pedagogy, curriculum, pedagogical university.